

Số: 11/2017/CV-PNC

V/v: Giải trình biến động KQKD Q4/2016 so cùng kỳ

TP.HCM ngày 09 tháng 02 năm 2017

**Kính Gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

- Căn cứ thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Văn Hoá Phương Nam.

Công ty Cổ Phần Văn Hoá Phương Nam xin giải trình về nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính quý 4 năm 2016 riêng và hợp nhất như sau:

➤ **Giải trình nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh quý 4/2016 (Riêng)**

CHỈ TIÊU	Q4/16	Q4/15	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	21,838,157,657	15,073,087,216	6,765,070,441	145%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	21,838,157,657	15,073,087,216	6,765,070,441	145%
Giá vốn hàng bán	13,438,661,755	12,081,796,731	1,356,865,024	111%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8,399,495,902	2,991,290,485	5,408,205,417	281%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,836,787,156	722,513,604	1,114,273,552	254%
Chi phí tài chính	21,335,364,260	9,452,228,187	11,883,136,073	226%
Trong đó: Chi phí lãi vay	1,795,488,391	1,741,726,384	53,762,007	103%
Chi phí bán hàng	16,158,283	13,438,078	2,720,205	120%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,628,842,712	2,771,014,467	(142,171,755)	95%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(13,744,082,197)	(8,522,876,643)	(5,221,205,554)	161%
Thu nhập khác	31,731,848,803	8,981,254,915	22,750,593,888	353%
Chi phí khác	25,500,125,862	1,368,869,644	24,131,256,218	1863%
Lợi nhuận khác	6,231,722,941	7,612,385,271	(1,380,662,330)	82%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7,512,359,256)	(910,491,372)	(6,601,867,884)	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,829,787,000		1,829,787,000	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	94,744,224	(94,744,224)		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9,436,890,480)	(815,747,148)	(8,621,143,332)	

Lợi nhuận trước thuế quý 4/2016 có biến động so với cùng kỳ, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu, lợi nhuận gộp chủ yếu phát sinh nội bộ (doanh thu thương hiệu, dự án..)
- Doanh thu tài chính tăng do phát sinh lãi cho vay nội bộ.
- Chi phí tài chính tăng do trích dự phòng khoản lỗ công ty con.
- Thu nhập khác và chi phí khác chênh lệch chủ yếu là khoản doanh thu, chi phí thanh lý tài sản.

Từ các nguyên nhân trên làm biến động kết quả kinh doanh của công ty mẹ quý 4/2016



➤ **Giải trình nguyên nhân biến động Kết quả kinh doanh quý 4/2016 (hợp nhất):**

CHỈ TIÊU	Q4/16	Q4/15	Tăng/giảm	Tỷ lệ
<b>Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>135,787,943,369</b>	<b>121,521,077,430</b>	<b>14,266,865,938</b>	<b>112%</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	1,891,766,867	685,556,993	1,206,209,874	
<b>Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>133,896,176,502</b>	<b>120,835,520,437</b>	<b>13,060,656,064</b>	<b>111%</b>
Giá vốn hàng bán	128,665,945,242	77,993,519,676	50,672,425,566	165%
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>5,230,231,259</b>	<b>42,842,000,761</b>	<b>(37,611,769,502)</b>	<b>12%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	3,262,845,473	3,394,419,472	(131,573,999)	96%
Chi phí tài chính	9,419,580,191	2,208,698,991	7,210,881,200	426%
Trong đó: Chi phí lãi vay	1,795,515,391	1,741,746,784	53,768,607	103%
<i>Lãi lỗ công ty liên kết</i>	740,793,400	(10,956,950,878)	11,697,744,278	
Chi phí bán hàng	8,627,482,360	40,363,312,631	(31,735,830,271)	21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,537,458,886	12,338,879,056	(1,801,420,171)	85%
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(19,350,651,304)</b>	<b>(19,631,421,323)</b>	<b>280,770,018</b>	<b>99%</b>
Thu nhập khác	34,008,294,742	30,597,083,853	3,411,210,889	111%
Chi phí khác	27,044,694,703	1,883,369,766	25,161,324,937	1436%
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>6,963,600,039</b>	<b>28,713,714,087</b>	<b>(21,750,114,048)</b>	<b>24%</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(12,387,051,265)</b>	<b>9,082,292,764</b>	<b>(21,469,344,030)</b>	<b>-136%</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,815,486,517	81,492,706	1,733,993,811	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	72,737,258	(225,863,387)	298,600,645	
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(14,275,275,040)</b>	<b>9,226,663,446</b>	<b>(23,501,938,486)</b>	

Lợi nhuận trước thuế quý 4/2016 có biến động so với cùng kỳ, do các nguyên nhân sau đây:

- Doanh thu tăng so với cùng kỳ 2016 do trong kỳ công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam có khai trương thêm một số nhà sách mới.
- Lợi nhuận gộp chênh lệch do :
  - 9 tháng năm 2016 công ty giảm trừ nội bộ khi hợp nhất toàn bộ vào giá vốn, tuy nhiên do kiểm toán thay đổi phương pháp khi điều chỉnh hợp nhất một phần vào giá vốn, một phần vào chi phí nên báo cáo quý 4/2016 bị điều chỉnh giảm trừ hợp nhất về chi phí bán hàng, dẫn đến giá vốn tăng và chi phí bán hàng giảm. Việc thay đổi phương pháp giảm trừ nội bộ khi hợp nhất không ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận năm 2016 của công ty.
  - Trong quý công ty có trích dự phòng tồn kho hơn 2,6 tỷ
- Chi phí tài chính tăng so với cùng kỳ chủ yếu do chênh lệch tỷ giá trong quý và trích dự phòng các công ty liên kết.
- Lãi lỗ công ty liên kết có chênh lệch so với năm 2015 do có ghi nhận lợi nhuận tháng 12/2015 của công ty CJ CGV khi hợp nhất bắt đầu trở thành công ty liên kết
- Chi phí hoạt động : Trong kỳ có phát sinh trích dự phòng công nợ khó đòi.
- Thu nhập khác chênh lệch là do trong quý có phát sinh thanh lý tài sản, Quý 4/2015 ghi nhận lợi thế thương mại từ ngày PNC tăng 10% vào Công ty TNHH CJ CGV VN (21,7 tỷ) và khoản thu nhập Công ty Envoy xóa nợ 400 ngàn USD (8,3 tỷ).
- Chi phí khác thay đổi chủ yếu là chi phí thanh lý tài sản

1860  
CÔNG T  
CỔ PHẢ  
VĂN HỮ  
JONG I  
-TP. HỒ

Từ các nguyên nhân trên làm biến động Kết quả kinh doanh hợp nhất quý 4/2016

Công ty Cổ Phần Văn Hoá Phương Nam kính gửi đến quý cơ quan nội dung giải trình như trên.

Trân trọng.

**CÔNG TY CP VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



*Nguyễn Hữu Hoạt*

